

PHỤ LỤC 1B

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - CÔNG TY CỔ PHẦN, TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

(Lập và gửi đến cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trước ngày 31/7 hàng năm)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 11 tháng 2021 theo nghị quyết ĐHCĐ thành lập công ty	Năm báo cáo năm 2022			Kế hoạch năm 2023	So sánh TH/KH (%)	So sánh năm KH/ năm BC (%)
				Kế hoạch Năm	Thực hiện đến 30/06	Ước thực hiện năm			
I. Kết quả kinh doanh									
1. Tổng doanh thu		triệu đồng	1.405.817	1.700.000	810.559	1.360.000	1.836.000	80	135
2. Lãi phát sinh									
a. Trước thuế TNDN	50-BCKQKD	triệu đồng	119.066	140.000	38.959	112.000	151.000	80	135
b. Sau thuế TNDN	60-BCKQKD	triệu đồng	95.699	112.000	31.287	89.600	120.800	80	135
3. Lỗ phát sinh		triệu đồng							
4. Lỗ lũy kế		triệu đồng							
II. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN			109.963	200.000	63.512	160.000	213.000	80	133
III. Thuế và các khoản đã nộp NSNN		triệu đồng	123.827	200.000	93.554	160.000	213.000	80	133
IV. Nợ thuế		triệu đồng	51.382		21.340				
V. Các khoản chi NSNN		triệu đồng							
1. Chi bổ sung vốn điều lệ		triệu đồng							
2. Chi khác		triệu đồng							
VI. Các chỉ tiêu khác									
1. Vốn điều lệ		triệu đồng	287.228	287.228	287.228	287.228	287.228	100	100
2. Tỷ lệ Nhà nước nắm giữ		%	94,48	94,48	94,48	94,48	94,48	100	100
3. Tỷ lệ chia cổ tức/lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên									
a. Theo %		%	11,7	12,9		10,3	14	80	136
b. Theo giá trị		triệu đồng	33.688	37.052		29.642	40.212	80	136
4. Cổ tức/Lợi nhuận dự kiến được chia cho cổ đông Nhà nước trong năm		triệu đồng	-	31.829	31.829	31.829	28.006	100	88
5. Số đã chia cổ tức/lợi nhuận cho cổ đông Nhà nước		triệu đồng	-	31.829	31.829	31.829	28.006	100	88
a. Chia từ lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết ĐHCĐ/Hội đồng thành viên		triệu đồng		31.829	31.829	31.829	28.006	100	88
b. Chia từ lợi nhuận năm báo cáo		triệu đồng							

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 11 tháng 2021 theo nghị quyết ĐHCĐ thành lập công ty	Năm báo cáo năm 2022			Kế hoạch năm 2023	So sánh TH/KH (%)	So sánh năm KH/ năm BC (%)
				Kế hoạch Năm	Thực hiện đến 30/06	Ước thực hiện năm			
6. Số cổ tức/lợi nhuận còn phải chia cho cổ đông Nhà nước		triệu đồng		-	-	-	-		
a. Chia từ lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết ĐHCĐ/Hội đồng thành viên		triệu đồng							
b. Chia từ lợi nhuận năm báo cáo		triệu đồng							

Ghi chú:

- Doanh nghiệp gửi biểu mẫu kèm theo công văn giải trình các căn cứ xây dựng kế hoạch tài chính và nêu kiến nghị của doanh nghiệp;
- Các khoản thuế phát sinh, đã nộp, doanh nghiệp căn cứ pháp luật thuế hiện hành đối với từng loại thuế để xác định.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Phước Sang

An Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2022.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)



Quách Trọng Dung